VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 584
Ngày: 9/2/18
Chuyển: LĐVP
P. Nc tổng hợp

| CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 10/NQ-CP | *Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2018* |

# NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả**

## CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả";

Căn cứ Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./

***Nơi nhận:***
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b).KN 209

**TM. CHÍNH PHỦ**
**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**

| CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

# CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

**Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ)*

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi là Nghị quyết số 18-NQ/TW) đã đề ra mục tiêu tổng quát: "Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương".

Căn cứ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 07-KH/TW), Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 56/2017/QH14), Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW và Nghị quyết số 56/2017/QH14, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo, cán bộ, công

chức, viên chức và người lao động các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 18-NQ/TW, những việc cần phải làm ngay theo Kế hoạch số 07-KH/TW và nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 56/2017/QH14.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động trong việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh) phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng và cấp ủy cùng cấp tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14 trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, cơ quan, địa phương, cơ quan truyền thông, báo chí làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Về việc tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

- Rà soát các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, bảo đảm thực hiện có hiệu quả nguyên tắc một cơ quan, tổ chức làm nhiều việc nhưng một việc chỉ giao cho một cơ quan, tổ

chức chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính và thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Chính phủ với các bộ, ngành và giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương, báo cáo Chính phủ trong quý I năm 2018.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Kết luận số 86-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (sau đây gọi tắt là Kết luận số 86-KL/TW), Kết luận số 202-TB/TW ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Bộ Chính trị về Đề án "Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng" (sau đây gọi tắt là Kết luận số 202-TB/TW) và Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 140/2017/NĐ-CP).

b) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp kết quả rà soát của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, báo cáo Chính phủ để báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2018), trong đó:

- Đối với các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã rõ về phạm vi, nội dung sửa đổi, bổ sung, bảo đảm yêu cầu về hồ sơ, thủ tục thì đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh bổ sung năm 2018, 2019.

- Đối với các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần được tiếp tục tổng kết, nghiên cứu thì đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các năm tiếp theo.

c) Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm:

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền để khắc phục những hạn chế, vướng mắc và bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

d) Các cơ quan được giao nhiệm vụ soạn thảo dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có trách nhiệm không lồng ghép các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế vào các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết không thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước; trường hợp đặc biệt cần thiết thì phải tiến hành quy trình thẩm định, thẩm tra, đánh giá tác động chặt chẽ trước khi báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội, Ủy ban

Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định; đề xuất chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công thuộc ngành, lĩnh vực mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

đ) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan:

- Rà soát, báo cáo Chính phủ nội dung bổ sung, hoàn thiện Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương và các vấn đề cần cụ thể hóa để quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; quy định các nội dung phân cấp, uỷ quyền về lĩnh vực tổ chức bộ máy và nhân sự giữa các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tham mưu cho Chính phủ để báo cáo Bộ Chính trị về tiêu chí thành lập, số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của các tổ chức thuộc hệ thống tổ chức của bộ, ngành, chính quyền địa phương; quy định khung số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trong quá trình xây dựng các dự thảo Nghị định sau:

+ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, trong đó cụ thể hóa tiêu chí thành lập phòng, chi cục và vụ, cục, tổng cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.

+ Dự thảo Nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó xác định khung số lượng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về phạm vi quản lý đa ngành, đa lĩnh vực của các bộ, ngành, nhất là những bộ, ngành có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, trùng lắp để có giải pháp phù hợp; lưu ý các lĩnh vực như: Giao thông, xây dựng; tài chính, kế hoạch đầu tư; dân tộc, tôn giáo.

- Xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, trong đó có nội dung mở rộng đối tượng thực hiện tinh giản biên chế và phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định việc giảm biên chế và thực hiện tinh giản biên chế.

- Xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức và Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, trong đó xác định rõ tiêu chí để xác định biên chế công chức.

- Xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP theo hướng quy định khung số lượng chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã, xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn của từng chức vụ, chức danh và cơ chế khoán kinh phí phụ cấp theo định mức cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; quy định việc tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kết luận số 86-KL/TW, Kết luận số 202-TB/TW và Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, báo cáo Bộ Chính trị vào năm 2021.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về việc thành lập tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung khung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

e) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính và khoán kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước và tổ chức Đảng, đoàn thể; xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về phân bổ ngân sách chi thường xuyên đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, trình cấp có thẩm quyền ban hành.

- Chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong trường hợp cần thiết, bảo đảm quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch và sử dụng hiệu quả tài sản của tổ chức công đoàn phù hợp với điều kiện mới (hoàn thành trong năm 2019).

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương, tổ chức đánh giá tổng kết việc áp dụng cơ chế tài chính đặc thù đối với một số lĩnh vực, tiến tới giảm dần áp dụng cơ chế đặc thù đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong năm 2018.

g) Các bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành rà soát, sửa đổi, bổ sung khung chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

h) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an rà soát, sửa đổi, bổ sung khung chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

i) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bám sát các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW) tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao liên quan đến lĩnh vực cải cách hành chính, Chính phủ điện tử, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

k) Đối với các nội dung liên quan đến Nghị quyết số 19-NQ/TW, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thống nhất theo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

3. Về tổ chức, sắp xếp các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước

a) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

- Rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong, giảm cơ bản số lượng tổng cục, cục, chi cục, vụ, phòng; không thành lập tổ chức mới, không thành lập phòng trong vụ, trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định. Giảm tối đa các ban quản lý dự án. Kiên quyết hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình, giảm số lượng cấp phó của các đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan mình và quy định của Đảng, Chính phủ.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao quản lý một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc, như: Thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế.

b) Bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm:

- Xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổng cục và tổ chức tương đương thuộc cơ quan mình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Rà soát, sắp xếp lại các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách và các ban quản lý dự án báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

c) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an nghiên cứu, xây dựng đề án rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng quân đội, công an theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tinh giản biên chế phù hợp trong điều kiện mới; bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang, phù hợp với quy định chung của hệ thống chính trị và tính đặc thù của từng lực lượng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Bộ Công an nghiên cứu, sắp xếp thu gọn đầu mối cơ quan điều tra đáp ứng yêu cầu công tác điều tra hình sự, phòng, chống tội phạm và phù hợp với tổ chức, hoạt động của viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân theo tinh thần cải cách tư pháp.

đ) Các địa phương có trách nhiệm:

- Chủ động rà soát, sắp xếp giảm các tổ chức phối hợp liên ngành, ban quản lý dự án (thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019).

- Thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân ở cấp tỉnh; thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có điều kiện theo quy định (thực hiện từ năm 2018).

- Xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền và triển khai sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và sáp nhập các thôn, tổ dân phố theo quy định (thực hiện từ năm 2018).

- Xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền quyết định và thực hiện thí điểm mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo ở những nơi có điều kiện (thực hiện từ năm 2021).

- Thực hiện khoán kinh phí chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (thực hiện từ năm 2019).

- Chủ động sơ kết và tiếp tục thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố (thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019).

- Rà soát, sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định khung của Chính phủ; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực và nhu cầu của thị trường, xã hội; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình, giảm số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương (thực hiện từ năm 2019).

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trong quý I năm 2018, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14 và Nghị quyết này của Chính phủ gắn với việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh bổ sung năm 2018, năm 2019 và các năm tiếp theo, trong đó lưu ý các luật, pháp lệnh cần được ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung để tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và kế hoạch thực hiện của bộ, cơ quan, địa phương mình; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Nội vụ trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

4. Bộ trưởng Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ vào ngày 31 tháng 12 hàng năm báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./

**TM. CHÍNH PHỦ**
**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**

**Phụ lục**

**DANH MỤC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ**

*(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ)*

| TT | Tên đề án, nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Sản phẩm hoàn thành | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước** | | | | | |
| 1 | Rà soát các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới. | Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp | Chính phủ | Báo cáo | Quý I/2018 |
| 2 | Tham mưu cho Chính phủ để báo cáo Bộ Chính trị về tiêu chí thành lập, số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của các tổ chức thuộc hệ thống tổ chức của bộ, ngành, chính quyền địa phương; quy định khung số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. | Bộ Nội vụ | Bộ, ngành, địa phương | Bộ Chính trị | Báo cáo | Quý II/2018 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. | Bộ Nội vụ | Bộ, cơ quan ngang bộ | Chính phủ | Nghị định | Quý II/2018 |
| 4 | Dự thảo các Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. | Bộ Nội vụ | Bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương | Chính phủ | Nghị định | Quý II/2018 |
| 5 | Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. | Bộ Nội vụ | Bộ, cơ quan ngang bộ | Chính phủ | Nghị định | Quý II/2018 |
| 6 | Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức. | Bộ Nội vụ | Bộ, cơ quan ngang bộ | Chính phủ | Nghị định | Năm 2018 |
| 7 | Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. | Bộ Nội vụ | Bộ, cơ quan ngang bộ | Chính phủ | Nghị định | Năm 2018 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP | Bộ Nội vụ | Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan | Chính phủ | Nghị định | Năm 2018 |
| 9 | Rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Chính phủ. | Bộ Nội vụ | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | Dự án Luật | Năm 2018 - 2019 |
| 10 | Rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức chính quyền địa phương. | Bộ Nội vụ | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | Dự án Luật | Năm 2018 - 2019 |
| 11 | Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về việc thành lập tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng. | Bộ Nội vụ | Bộ, cơ quan ngang bộ | Chính phủ | Nghị định | Năm 2018 - 2019 |
| 12 | Nghiên cứu chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công thuộc ngành, lĩnh vực mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm. | Bộ, cơ quan ngang bộ | Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ | Chính phủ | Đề án | Năm 2018 |
| 13 | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. | Bộ, cơ quan ngang bộ | Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp | Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ | Thông tư | Năm 2018 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. | Bộ Tài chính | Cơ quan liên quan | Chính phủ | Nghị định | Năm 2018 |
| 15 | Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về phân bổ ngân sách chi thường xuyên đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. | Bộ Tài chính | Bộ, cơ quan ngang bộ | Chính phủ | Nghị định | Năm 2018 |
| 16 | Tổ chức đánh giá tổng kết việc áp dụng cơ chế tài chính đặc thù đối với một số lĩnh vực, tiến tới giảm dần áp dụng cơ chế đặc thù đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước. | Bộ Tài chính | Bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương | Chính phủ | Báo cáo | Quý II/ 2018 |
| **II** | **Tổ chức, sắp xếp các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước** | | | | | |
| 1 | Xây dựng đề án rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng | Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan | Chính phủ | Đề án | Năm 2018 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của **tổng cục và tổ chức tương đương.** | Bộ, cơ quan ngang bộ | Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | Quý II/2018 |
| 3 | Nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy của Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế, Kho bạc Nhà nước theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện. | Bộ Tài chính | Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp | Thủ tướng Chính phủ | Đề án | Năm 2018 |
| 4 | Nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện. | Bảo hiểm xã hội Việt Nam | Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp | Thủ tướng Chính phủ | Đề án | Năm 2018 |
| 5 | Rà soát, sắp xếp lại các tổ chức phối hợp liên ngành, ban quản lý dự án. | Bộ, cơ quan ngang bộ | Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan | Thủ tướng Chính phủ | Báo cáo | Năm 2018 - 2019 |